TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1976; nơi sinh: Tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Huỳnh Thị B; vợ là chị Nguyễn Thị Thùy T; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Trọng T1, sinh năm 1991 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T1:

1. Ông Trần Sỹ T2, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972; đồng trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là cha và mẹ của bị hại anh Trần Trọng T1 đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị Mỹ H2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là vợ của bị hại anh Trần Trọng T1 đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Ngọc H3, sinh năm 2016; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Ngọc H3: Chị Ngô Thị Mỹ H2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ cháu Trần Ngọc H3 đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Mỹ H4, sinh năm 1985; có mặt.

2. Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1987; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983; vắng mặt.

4. Ông Trương Văn H, sinh năm 1956; có mặt.

5. Anh Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1987; vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Đăng K1, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị cáo Trương Văn S, anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 uống bia tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Trương Văn S, anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 đến khu vực bến đò thuộc xóm B, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để chèo sõng qua xóm C, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định bắt cua, ốc. Bị cáo Trương Văn S, anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 đến nhà chị Trương Thị Mỹ H4 là em ruột của bị cáo S để lấy sõng. Bị cáo Trương Văn S, anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 lấy chiếc sõng bằng kim loại dài 3,92m, rộng nhất 0,91m, đáy rộng nhất là 0,67m, phần thân cao 0,36m, mũi cao 0,58m, không có động cơ và cây sào bằng tre dài 4,28m, đường kính gốc là 0,04m, đường kính ngọn là 0,023m mang ra đặt xuống gần bờ đê đầm Thị Nại. Sau đó, bị cáo S đứng ở mũi sau sõng cầm cây sào chống xuống nước chở anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 ngồi ở hai then giữa sõng đi ra đầm Thị Nại. Khi cách bờ đê khoảng 40m thì gặp gió lớn, sõng lắc lư làm nước tràn vào sõng dẫn đến chìm sõng. Lúc này, bị cáo Sơn tự bơi vào bờ, anh Huỳnh Đăng K1 được người dân cứu, còn anh Trần Trọng T1 chìm xuống nước. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, người dân vớt được anh Trần Trọng T1 tại khu vực chìm sõng nêu trên.

Theo kết quả đo nồng độ cồn ngày 19 tháng 8 năm 2024 của bị cáo Trương Văn S, anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 thì nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo Trương Văn S là 0,108mg/l; nồng độ cồn trong khí thở của anh Huỳnh Văn K2 là 0,325mg/l; nồng độ cồn trong máu của anh Trần Trọng T1 là 172mg/dl.

Theo Kết luận giám định tử thi số 249/KLGĐTT-PYBĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận anh Trần Trọng T1 chết do ngạt nước.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TP ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "*Vô ý làm chết người"* theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn S về tội*"Vô ý làm chết người"* theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trương Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định vào khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị cáo Trương Văn S đã sử dụng bia, không trang bị áo phao cứu sinh cho những người ngồi trên sõng nhưng vẫn thực hiện hành vi điều khiển sõng chở anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 đi trên đầm Thị Nại thuộc thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên khi gặp gió lớn dẫn đến chìm sõng, hậu quả anh Trần Trọng T1 chết do ngạt nước.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trương Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tuy thấy trước hành vi dùng sõng chở

người khác đi trên đầm không đảm bảo an toàn có thể gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng sõng chở anh Trần Trọng T1 và anh Huỳnh Đăng K1 đi trên đầm Thị Nại mà không đảm bảo an toàn dẫn đến hậu quả làm anh Trần Trọng T1 chết. Do đó hành vi của bị cáo Trương Văn S đã phạm vào tội "*Vô ý làm chết người"* theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẻ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo Trương Văn S không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn S phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "*Vô ý làm chết người*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án.

2.1. Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trương Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trương Văn S.

2. 2. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. 3. Không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Trương Văn S.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn S phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24 tháng 02 năm 2025). Người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh